TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liệu
Ông Dương Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vòng A T** (tên gọi khác S), sinh năm 1969 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: không có hộ khẩu thường trú; Nơi cư trú: không có nơi cư trú xác định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: Hoa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Vòng Phát P (đã chết), và bà Sỳ A M (đã chết); Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh chị em.

Tiền án: Có 04 tiền án.

Ngày 13/6/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử 06 năm tù về tội"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân", bản án số 206/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2003 và chấp hành xong phần án phí dân sự.

Ngày 24/8/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử 24 tháng tù về tội"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", bản án số 294/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2007, chưa chấp hành xong phần án phí dân sự và các khoản bồi thường.

Ngày 25/9/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử 06 năm tù về tội"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bản án số 176/HSPT. Chấp hành xong hình phạt

tù ngày 24/01/2013, chưa chấp hành xong phần án phí dân sự và các khoản bồi thường.

Ngày 11/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử 03 năm tù về tội"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", bản án số 22/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2017, chưa chấp hành xong phần án phí dân sự và các khoản bồi thường.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Tại Bản án số 60/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Vòng A T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị bắt ngày 23/5/2018, đang chấp hành hình phạt tù, theo bản án số 60/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

Người bị hại:

1/ Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà **Đặng Thị T1**, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã P1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Nguyễn Thị Kiều T2**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã P1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông **Bùi Quang H**, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố H2, TT.Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vòng A T (có tên gọi khác là S) là đối tượng đã có 04 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành án xong ngày 21/7/2017, T không trở về địa phương mà thường xuyên thay đổi chỗ ở và không có công ăn việc làm ổn định. Vì thế, để có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Bằng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của người khác, sau khi có được tài sản của họ T liền đi cầm cố tài sản chiếm đoạt được để có tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ 20/4/2018 đến ngày 12/5/2018, T đã thực hiện hai vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Định Quán như sau:

Vụ thứ nhất (lừa đảo chiếm đoạt tài sản):

Khoảng tháng 4/2018, T quen biết với bà Trần Thị M, sinh năm 1978, là chủ tiệm điện thoại Kim Nhiên, nhà ở ấp 1, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Qua những lần nói chuyện với bà M, T biết là bà M có nhu cầm tìm đất để mua và có nhiều tài sản để chiếm đoạt. Ngày 20/4/2018, T đi xe Honda ôm vào nhà bà M, nói cho bà M biết là ở đồi Lăng Sy (Khu phố H2, thị trấn Đ), có khu đất cần bán. Sự thật là T không biết ai bán đất và cũng không biết có khu đất nào bán, nhưng để tạo lòng tin với bà M, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển

số 60B4-412.81 của bà M chở theo bà M ngồi phía sau để đi đến khu đồi Lăng Sy (Khu phố H2) tìm người bán đất. Khi đến đồi Lăng Sy, T chỉ một khu đất cho bà M xem và nói bà M vào hỏi chủ đất giá cả, còn T ở lại trông xe nhằm mục đích lừa lấy chiếc xe trên của bà M. Khi bà M vừa đi T liền điều khiển xe mô tô trên về tỉnh Đồng Tháp đem sang Campuchia, cầm cố chiếc xe mô tô trên lấy 20.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai (Trộm cắp tài sản):

Ngày 12/5/2018, T đón xe Honda ôm vào nhà của bà Đặng Thị T1, sinh năm 1975, ngụ tại ấp 3, xã P1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Qua trao đổi, nói chuyện với nhau, T biết bà T1 có nhu cầu thuê Ki-ôt để bán trái cây, T đã điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX biển số 60B4-197.66 của bà T1, chở bà T1 đi đến thị trấn Tân Phú để thuê ki- ốt. Nhưng không thuê được. Đến chiều cùng ngày, T điều khiển xe chở bà T1 về nhà bà T1. Sau khi ăn cơm chiều xong, T rủ bà T1 cùng đi uống cà phê. Bà T1 đồng ý và đề nghị T đợi mình đi tắm rồi mới đi uống cà phê. Lợi dụng lúc bà T1 đi tắm, T đã lén lút lấy chìa khóa xe bà T1 để trên bàn cùng giấy đăng ký bà T1 để trong túi áo khoác, sau đó T điều khiển xe mô tô trên chạy thẳng về Đồng Tháp (bên trong cốp xe có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kiều T2 – là con gái của bà T1), đem sang Campuchia, cầm cố chiếc xe mô tô trên lấy 7.000.000 đồng, số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 23/5/2018, T tiếp tục có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đang chấp hành hình phạt tù.

Về vật chứng vụ án: - 01 xe mô tô mô tô BS 60B4-197.66 và 01 xe mô tô biển số 60B4-412.81 hiện không thu hồi được;

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kiều T2 đã trả lại cho bị hại;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1960, biển số 60B7-3553;

- 01 Biên nhận cầm đồ.

Về tài sản thiệt hại: Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Định Quán xác định:

- 01 xe mô tô biển số 60B4-197.66 có giá trị là 10.000.000 đồng.
- 01 xe mô tô biển số 60B4-412.81 có giá trị là 45.000.000 đồng.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô BS 60B4-197.66, chi phí làm lại là 50.000 đồng.
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kiều T2, chi phí làm lại là 31.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 55.081.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị M và bà Đặng Thị T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường tài sản thiệt hại theo giá trị định giá.

Tại Bản cáo trạng số 93/CT-VKS-HS ngày 05/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Vòng A T (tên gọi khác S) về tội "Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 174 và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng theo quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo T từ 04 đến 04 năm 06 tháng tù về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị:

- 01 xe mô tô mô tô BS 60B4-197.66 và 01 xe mô tô biển số 60B4-412.81 chưa thu hồi được, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho người bị hại theo quy định.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kiều T2 đã trả lại cho bị hại.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1960, biển số 60B7-3553 xét thấy không liên quan đến vụ án nên tách ra xử lý sau;

- 01 Biên nhận cầm đồ lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu, nhận thức được hành vi của mình là sai, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn điều tra người bị hại đã có lời khai và yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai. Do vậy việc vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu

thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài, để thỏa mãn nhu cầu của mình bị cáo Vòng A T đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo để bà Trần Thị M tin tưởng bị cáo, lợi dụng lúc bà M mất cảnh giác bị cáo đã chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Hon da SH biển số 60B4-412.81 và lợi dụng sự mất cảnh giác của bà Đặng Thị T1, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản 01 xe mô tô hiệu Hon da Wave RSX biển số 60B4-197.66 của bà T1.

Giá trị tài sản chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Định Quán gồm xe mô tô biển số 60B4-412.81 của bà M có giá 45.000.000 đồng và xe mô tô biển số 60B4-197.66 của bà T1 có giá trị 10.000.000 đồng. Bị cáo có 04 tiền án về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích, hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt 03 năm 06 tháng tù theo bản án số 60/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất; mỗi lần chấp hành xong hình phạt tù của mỗi bản án bị cáo lại tiếp tục phạm tội, bị cáo đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống chính và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Như vậy việc phạm tội của bị cáo T là có tính chất chuyên nghiệp, việc tái phạm của bị cáo là tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngày 26/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Vòng A T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 60/2018/HSST. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị M và bà Đặng Thị T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về tài sản theo kết quả định giá. Xét yêu cầu bồi thường thiệt

hại của người bị hại là có cơ sở nên chấp nhận, cụ thể buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bà M đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển số 60B4-412.81 là 45.000.000đ , bồi thường thiệt hại cho bà T1 đối với 01 xe mô tô hiệu Hon da Wave RSX biển số 60B4-197.66 cùng chi phí cấp lại 01 giấy đăng ký xe mô tô tổng cộng là 10.050.000đ.

[8] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô mô tô BS 60B4-197.66 cùng giấy đăng ký xe và 01 xe mô tô biển số 60B4-412.81 chưa thu hồi được, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho người bị hại theo quy định.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kiều T2 đã trả lại cho chủ sở hữu, chị T2 đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1960, biển số 60B7-3553 xét thấy không liên quan đến vụ án nên tách ra xử lý sau.

- 01 Biên nhận cầm đồ lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại được chấp nhận.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Vòng A T (tên gọi khác S) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Vòng A T (tên gọi khác S): **04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2018.

Tuyên bố bị cáo Vòng A T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vòng A T: **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2018.

Buộc bị cáo Vòng A T (tên gọi khác S) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **07** (bảy) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2018.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự số 60/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt bị cáo Vòng A T (tên gọi khác S) **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2018. Buộc bị cáo Vòng A T (tên gọi khác S) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **10** (mười) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vòng A T (tên gọi khác S) phải bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị M số tiền 45.000.000đ.

Buộc bị cáo Vòng A T (tên gọi khác S) phải bồi thường thiệt hại cho bà Đặng Thi T1 số tiền 10.050.000đ.

3. Về án phí: Bị cáo Vòng A T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vòng A T phải chịu 2.752.500đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV LQ;
- VKSND huyện Định Quán;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền